TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày 30-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Hồng Thanh;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 215/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; thường trú: Xóm D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xóm D, xã N, tỉnh Ninh Bình); chỗ ở: Tổ B, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là tổ B, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1943 và bà Vũ Thị Đ1, sinh năm 1944; bị cáo có 07 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm không rõ, nhỏ nhất sinh năm không rõ; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Đ2, sinh năm 1982 và có 01 con, sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án:

+ Ngày 25/3/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2022, đóng án phí ngày 15/6/2022.

+ Ngày 13/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 371/2022/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2023**,** chưa đóng án phí.

- Nhân thân:

+ Ngày 02/03/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2006/HSST, miễn án phí ngày 06/4/2012.

+ Ngày 12/9/2012, bị Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số: 760/QĐ-UBND, chấp hành xong quyết định ngày 23/8/2014,

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2025 cho đến nay.

- *Bị hại:* Ông Võ Văn X, sinh năm 2002; thường trú: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau); chỗ ở: Khu tái định cư H, tổ A, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Vũ Thị Ngọc N, sinh năm 2006; thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp B, xã C, tỉnh An Giang); vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Bà Võ Thị Kiều T1, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 13/4/2025, Vũ Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 67L-256.38 đi từ phòng trọ, tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đến địa bàn phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), để mua thuốc uống. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ điều khiển xe mô tô đi đến ki ốt, tại khu tái định cư H, thuộc tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Lúc này, Đ nghe tiếng chuông điện thoại nên nhìn vào trong ki ốt thì phát hiện có 01 (một) điện thoại di động để trên yên xe mô tô của ông Võ Văn X đang dựng trong ki ốt. Cùng lúc, Vũ Văn Đ quan sát thấy ông X, đang đứng trên ghế gỗ bên trong ki ốt để khoan tường không để ý. Đường liền dừng xe mô tô trước ki ốt rồi đi đến lấy điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu vàng Gold để trên yên xe mô tô. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại di động của ông X, Đ đi ra lên xe mô tô để bỏ chạy, chưa kịp tẩu thoát thì bị ông X phát hiện chạy đến giữ lại, đồng thời tri hô và cùng người dân bắt giữ Đường giao cho Công an phường T (nay là Công an phường T) lập hồ sơ để điều tra xử lý theo quy định.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs, 64 Gb, màu vàng Gold, số IMEI 353147101734921, sim số: 0901.670.280 và 01 (một) xe moto hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 67AL - 256.38, số máy: JK 03E6358513, số khung RLHJK0346RZ442965.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 46/KLĐG - HĐĐGTS ngày 18/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiện Iphone Xs màu vàng Gold, dung lượng 64Gb có trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 46/KLĐG - HĐĐGTS ngày 18/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố D.

Tại Cáo trạng số: 236/CT-VKS-DA ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố Vũ Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone Xs, 64Gb, màu vàng Gold, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Võ Văn X.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, mang biển số 67AL-256.38, số máy: JK 03E6358513, số khung RLHJK0346RZ442965. Qua điều tra xác minh, xác định xe mô tô của bà Vũ Thị Ngọc N, sinh năm 2006; thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp B, xã C, tỉnh An Giang), bà N cho Đ mượn xe làm phương tiện đi lại, việc Đ sử dụng xe mô tô để làm phương tiện phạm tội bà N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà N.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Văn X đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng Gold, dung lượng F, ông X không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Bản thân Vũ Văn Đ có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa thuộc trường hợp tái phạm. Khoảng 13 giờ 30 phút tại ki ốt, khu tái định cư H, thuộc tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vũ Văn Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Võ Văn X 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng Gold, có trị giá 3.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 3.000.000 đồng của bị hại, bản thân bị cáo phạm tội thuộc trong trường hợp tái phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 236/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa

được xóa, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone Xs, 64Gb, màu vàng Gold, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Võ Văn X và đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, mang biển số 67AL-256.38, số máy: JK 03E6358513, số khung RLHJK0346RZ442965. Qua điều tra xác minh, xác định xe mô tô của bà Vũ Thị Ngọc N, sinh năm 2006; thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp B, xã C, tỉnh An Giang), bà N cho Đ mượn xe làm phương tiện đi lại, việc Đ sử dụng xe mô tô để làm phương tiện phạm tội bà N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà N nên không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Văn X đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng Gold, dung lượng F, ông X không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, vấn đề xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2025.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

n